

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **La Xuân Thủy**.

2. Bà **Hoàng Văn Tấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 15/7/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022 đối với bị cáo:

Mạc Cao C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/10/1993 tại huyện C1, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Cao T và bà Nông Thị H; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Bản án số 298/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt Mạc Cao C 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 45/2017/HSST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Mạc Cao C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C1. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 45 ngày 01/9/2017 của TAND huyện C1 với Bản án số 298/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo Mạc Cao C

phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2019).

+ Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Mạc Cao C 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (áp dụng đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS "*Tái phạm*"; đến ngày 11/8/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tháng 4/2016 bị Công an huyện C1, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 28/4/2016 phạt tiền 2.500.000đ (nộp phạt xong ngày 07/6/2016);

+ Tháng 8/2017 bị Công an huyện C1, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 18a/QĐ-XPHC ngày 15/8/2017, phạt tiền 1.500.000đ (chưa nộp phạt);

+ Tháng 02/2020 bị Công an phường T1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 000165/QĐ-XPHC ngày 12/02/2020, phạt tiền 750.000đ (chưa nộp phạt - hết thời hiệu).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Mạc Cao C: Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên Trung T3 trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

*** *Bị hại:***

- Bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn N1, xã B1, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang. (*có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- Anh: Vi Thái H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N2, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh: Hoàng Văn C2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y1, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn (*có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- Anh: Hoàng Doãn C4, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 11B, thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn (*có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

* Người làm chứng: Anh Đồng Văn Thự, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N2, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Cao C, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “tái phạm” (Tại Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đến ngày 11/8/2021 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/3/2022, C một mình đến nhà bác của C là bà Hoàng Thị L sinh năm 1975, trú tại thôn N1, xã Bình Phú, huyện C1 chơi, tại nhà bà L C hỏi mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M11 của bà L để vào mạng xã hội Facebook, bà L đồng ý và nói “ừ, xem một tí xong trả bác”, sau đó bà L đi ra vườn trước nhà làm cỏ, khoảng 12 giờ 15 phút thì C nói to với bà L “cháu trả điện thoại nhá”, bà L trả lời “cứ để đấy cho bác”, C để điện thoại xuống giường (vị trí cũ) rồi đi ra sân. Lúc này thấy bà L vẫn đang làm cỏ ở vườn không để ý, C nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của bà L bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên lén lút đi vào trong nhà đến vị trí để chiếc điện thoại, cầm lấy và đi khỏi nhà bà L mang đến cầm cố tại quán cầm đồ của anh Hoàng Văn C2 sinh năm 1995, trú tại thôn Nà P, xã Y1, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 1.300.000đ, C đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2022, Mạc Cao C một mình đi bộ đến nhà ông Mạc Cao L1 sinh năm 1966, trú cùng thôn (là bác ruột của C) để mượn xe điện của ông L1 đi thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn chơi. Khi đến nhà ông L1 thì chỉ có ông bà nội của C là ông Mạc Cao T2 và bà Ma Thị T3 ở nhà, do ông bà nội bị điếc không nghe được nên C chỉ tay về phía chiếc xe điện để ám hiệu mượn chiếc xe đạp điện, ông T2 và bà T3 gật đầu đồng ý, sau đó C một mình điều khiển chiếc xe đạp điện của ông Lợi đi hướng sang thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực thôn N2, xã Y, huyện C1 thì C quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu sơn vàng đen, biển số đăng ký 20E1-011.10, có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện (là xe của anh Vi Thái H1 sinh năm 1994, trú tại thôn N2, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang) dựng ở trước cửa nhà. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên đem đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi quan sát xung quanh không có người, C dựng chiếc xe điện của ông Lợi ở lề đường và đi đến chiếc xe mô tô dắt lùi xe ra đường, ngồi lên xe và thả trôi xe khoảng 10m sau đó nổ máy xe, điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn để tiêu thụ. Khi đến thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn, C đem chiếc xe mô tô đến cầm cố tại cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Hoàng Doãn C4 sinh năm 1981, trú tại tổ 11B, thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn, do anh C4 không biết chiếc xe mô tô do C trộm cắp mà có nên đã cho C cầm cố được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Sau đó C một mình đi

bộ đến khu vực cổng Bệnh viện huyện C3, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, C hỏi và mua được 01 gói Heroine với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), C đến một hiệu thuốc không rõ địa chỉ mua bơm kim tiêm và nước cất với giá 24.000đ (*Hai mươi tư nghìn đồng*) để sử dụng ma túy, C một mình đi bộ đến khu vực bờ suối thuộc thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Sau đó C thuê xe ôm để đi về, khi đi đến khu vực đèo Lũng Vàng, thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ Công tác Công an huyện C1 phối hợp với C an thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn phát hiện mời về trụ sở C an thị trấn B, huyện C3, tỉnh Bắc Kạn làm việc. Quá trình làm việc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24/3/2022 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Mạc Cao C, kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C1, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11, có vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 3/2022 có giá trị là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C1, kết luận: Tại thời điểm tháng 3/2022, trị giá 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn vàng đen, biển số đăng ký 20E1-011.10, xe cũ đã qua sử dụng là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*).

Tổng giá trị tài sản do Mạc Cao C trộm cắp trong hai lần là: 8.900.000 đồng (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số: 54/CT-VKSCH ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Mạc Cao C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Mạc Cao C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Cao C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt của bà Hoàng Thị L, tại phiên tòa bị hại Vi Thái H1 thừa nhận đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh

Hoàng Văn C2, Hoàng Doãn C4 có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại cho C2 số tiền 1.300.000đ, bồi thường cho C4 số tiền 2.000.000đ nH1 được trừ đi số tiền 1.476.000đ tạm giữ của bị cáo, bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C4 số tiền 524.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng, đen, biển số đăng ký 20E1-011.10, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11, có vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01(một) xe điện nhãn hiệu E-BIKE COOL màu sơn trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 29/4/2022 và ngày 23/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp; Tạm giữ trên người Mạc Cao C số tiền 1.476.000đ hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C1 nên đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Hoàng Doãn C4.

Đối với Hoàng Văn C2, Hoàng Doãn C4 là người đã cho Mạc Cao C cầm cố điện thoại di động, xe mô tô, khi cho C cầm cố tài sản cả C2 và C4 đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Mạc Cao T2 và bà Ma Thị T3 cho Mạc Cao C mượn xe điện ngày 23/3/2022, khi C mượn xe ông T2, bà T3 không biết việc C sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mạc Cao C, ngày 14/6/2022 Công an huyện C1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Mạc Cao C, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo Mạc Cao C phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mạc Cao C mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Mạc Cao C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C2, Hoàng Doãn C4 số tiền theo đương sự đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị hại Vi Thái H1 giữ nguyên quan điểm đã nhận được lại tài sản bị mất, không đề nghị bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn C2 xác định được nhận cầm cố của Mạc Cao C chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M11 với giá 1.300.000 đồng, Hoàng Doãn C4 nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu sơn vàng đen, biển số đăng ký 20E1-011.10 với giá 2.000.000đ, khi nhận cầm cố không biết tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có, đã thanh toán tiền cho bị cáo C, hiện nay chiếc điện thoại và xe mô tô đã bị thu giữ trả lại cho bị hại, anh C2 yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 1.300.000 đồng, anh C4 yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 17/3/2022 và ngày 23/3/2022 Mạc Cao C đã có hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, Mạc Cao C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M11 của bà Hoàng Thị L, trú tại thôn N1, xã Bình Phú, huyện C1 trị giá là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2022, Mạc Cao C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng, đen, biển số

đăng ký 20E1-011.10 của anh Vi Thái H1, trú tại thôn N2, xã Y, huyện C1 có trị giá là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*).

Tổng giá trị tài sản do C trộm cắp là 8.900.000 đồng (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo có 03 tiền án: Bản án số 298/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt Mạc Cao C 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 45/2017/HSST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Mạc Cao C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Mạc Cao C 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (áp dụng tình tiết tăng nặng đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS "*Tái phạm*"; đến ngày 11/8/2021 chấp hành xong án phạt tù. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản (lỗi cố ý), nên Viện kiểm sát huyện C1 truy tố bị cáo theo điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nH1 vẫn cố ý lén lút trộm cắp tài sản, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

- Về nhân thân: Bị cáo C đã bị xử phạt vi phạm hành chính 03 lần về các hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 28/4/2016 của C an huyện C1, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền 2.500.000đ (nộp phạt xong ngày 07/6/2016); Tháng 8/2017 bị Công an huyện C1, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 18a/QĐ-XPHC ngày 15/8/2017, phạt tiền 1.500.000đ (chưa nộp phạt); Tháng 02/2020 bị Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 000165/QĐ-XPHC ngày 12/02/2020, phạt tiền 750.000đ (chưa nộp phạt - hết thời hiệu).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp đều từ 2.000.000 đồng trở lên) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g (*Phạm tội 02 lần trở lên*), khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại Vi Thái H1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài sản của bị hại Vi Thái H1, Hoàng Thị L trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại, nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.476.000đồng quá trình điều tra thấy có căn cứ xác định là tiền do C cầm cố xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng, đen, biển số đăng ký 20E1-011.10 do trộm cắp mà có, nên áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Doãn C4.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại L đều không yêu cầu bị cáo bồi thường do đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, bị hại Vi Thái H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường do đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn C2 yêu cầu bị cáo bồi thường 1.300.000 đồng; anh Hoàng Doãn C4 yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Hoàng Văn C2 và Hoàng Doãn C4. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho các anh Hoàng Văn C2 số tiền 1.300.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Doãn C4 số tiền 2.000.000đ đồng NH1 được trừ đi số tiền thu giữ của bị cáo 1.476.000đ do bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng, đen, biển số đăng ký 20E1-011.10 do trộm cắp mà có với anh Hoàng Doãn C4 nên được trả lại cho anh C4, bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho anh C4 số tiền còn lại là 524.000đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với ông Mạc Cao T2, bà Ma Thị T3 cho Mạc Cao C mượn xe điện ngày 23/3/2022, khi C mượn xe ông T2, bà T3 không biết việc C sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Văn C2, Hoàng Doãn C4 là người đã cho Mạc Cao C cầm cổ điện thoại di động, xe mô tô, khi cho C cầm cổ tài sản cả C2 và C4 đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mạc Cao C, ngày 14/6/2022 C an huyện C1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Mạc Cao C, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định do bị cáo thuộc hộ nghèo. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mạc Cao C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt Mạc Cao C 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hoàn trả anh Hoàng Doãn C4 số tiền 1.476.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của Mạc Cao C, hiện đang gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Mạc Cao C phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn C2 số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Mạc Cao C phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Hoàng Doãn C4 số tiền 524.000đ (*Năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Mạc Cao C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/8/2022. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C1;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C1;
- CQTHAHS CA huyện C1;
- Chi cục THADS huyện C1;
- Bộ phận HSNV CA huyện C1;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quốc Văn Tài

Ma Khánh Ly

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quốc Văn Tài

Ma Khánh Ly

Đào Thị Bích Ngọc

